TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 37, 19/09/2025

Chỉ số đi ngang dù FED đã hạ lãi suất

Tiêu điểm:

- Ngày 17/9, Fed đã hạ lãi suất điều hành 0.25 điểm phần trăm xuống 4.0 – 4.25%, lần đầu tiên kể từ cuối năm 2024; đồng thời dự báo sẽ tiếp tục cắt giảm trong các cuộc họp tháng 10 và 12/2025 nhằm đối phó nguy cơ suy yếu của thị trường lao động dù lạm phát vẫn cao hơn mục tiêu.
- Theo dự báo của ngân hàng UOB, NHNN sẽ duy trì chính sách tiền tệ thận trọng trong bối cảnh lạm phát chưa giảm rõ rệt và áp lực tỷ giá gia tăng.

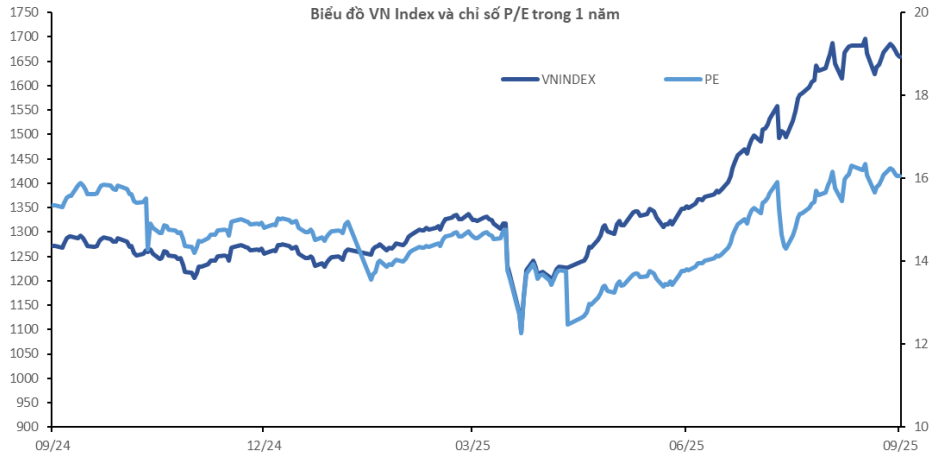
Đánh giá: Thị trường tuần qua dù đón nhận tin tức giảm lãi suất của Fed nhưng chỉ số vẫn duy trì quanh vùng 1,640, trong bối cảnh khối ngoại bán ròng tương đối mạnh và áp lực điều chỉnh ở nhóm vốn hóa lớn. Chúng tôi cho rằng thị trường đã tăng nóng trong giai đoạn trước nên cần thêm thời gian để tích lũy, đặc biệt khi nhà đầu tư vẫn đang thận trọng trước tin tức nâng hạng thị trường vào tháng 10. Bên cạnh đó, việc Fed hạ lãi suất sẽ giúp NHNN ổn định tỷ giá và tiếp tục duy trì chính sách lãi suất thấp.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,658.62 (-8.64 điểm, -0.52%) với thanh khoản thấp và đã duy trì vùng điểm này trong một tháng qua. Khối ngoại bán ròng gần 6 nghìn tỷ đồng trong tuần qua. Thị trường hiện đang tích lũy tại vùng 1,640 trong ngắn hạn và vẫn giữ được xu hướng tăng trung dài hạn. Tuy nhiên, tín hiệu phân kì báo hiệu động lượng giá đang yếu và chỉ số có thể sẽ cần kiểm định tại vùng 1,600 tương ứng MA 50 trên đồ thị ngày.

Ý tưởng đầu tư: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Với nhà giao dịch ngắn hạn, nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,600 điểm và bật tăng lại, có thể cân nhắc giải ngân tỷ trọng thấp. Nếu thị trường quay về vùng 1,540 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,659	-0.5	0.3	22.7	30.9		16.1	2.1	273
Upcom Index	111	0.8	1.1	12.3	16.8		12.6	1.3	31
HNX Index	276	-0.1	-3.6	21.4	21.5		28.6	1.6	14
VN30 Index	1,860	-0.3	2.7	29.2	38.3		15.9	2.3	191
S&P 500 Index	6,632	0.7	3.4	10.9	12.8		27.6	5.4	58,584
STOXX Europe 600 Index	556	0.2	-0.5	3.7	9.5		16.1	2.2	16,874
Hang Seng	26,533	0.5	5.8	14.2	32.3		12.8	1.4	4,121
Nikkei 225	45,046	0.6	5.0	17.0	12.9		21.1	2.4	5,395
SHCOMP Index	3,820	-1.3	2.8	13.6	14.0			1.5	8,490
STI Index	4,304	-0.9	2.1	10.6	13.7		13.4	1.4	503
KOSPI Index	3,445	1.5	9.3	15.7	43.6		16.2	1.2	1,984

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	-0.6	0.6	22.7	40.4	-1.4	-11.2	2.1	55.8	23.4	3.0	16.8	2.3	6,573,093
Mid Cap	0.3	-2.1	11.5	9.4	-23.2	-34.1	-22.3	17.6	36.9	-4.3	17.5	1.5	520,772
Small Cap	1.9	1.3	11.7	10.1	-11.2	-24.7	-15.5	27.4	39.7	1.3	26.6	0.8	65,981

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Bất động sản	2.6	11.4	37.9	114.7	-20.7	-32.4	-24.3	10.6	9.8	-0.8	29.5	2.4	1,480,691
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	2.1	-1.6	16.0	43.8	-12.1	-23.3	-5.8	39.2	12.5	0.3	19.5	2.5	249,565
Công nghệ Thông tin	1.3	1.9	2.7	-20.3	18.5	66.0	66.1	71.3	0.0	0.0	22.5	4.7	193,418
Dược và Y tế	0.8	1.1	2.9	-0.9	5.1	-17.4	-7.0	24.4	2.0	0.4	18.4	2.3	40,003
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.8	2.2	6.7	-9.3	-7.1	-23.8	-31.2	-8.3	1.4	0.1	12.6	1.7	57,438
Tiện ích	0.2	-5.2	-0.9	0.2	-26.6	-40.5	-26.5	6.1	6.6	-1.1	19.1	1.9	292,147
Du lịch và Giải trí	0.1	1.5	9.0	160.5	-21.4	-46.1	-43.7	-21.1	1.5	-0.1	27.2	7.6	338,314
Xây dựng và vật liệu	0.1	-4.4	20.5	25.9	-18.9	-29.1	-15.6	34.4	19.6	-1.2	21.5	1.7	160,664
Bảo hiểm	-0.2	-6.9	7.4	11.5	-26.5	-33.6	-26.8	-0.2	2.0	-0.4	17.2	1.8	57,067
Bán lẻ	-0.6	9.1	15.0	20.2	-1.8	-5.3	-7.7	48.7	5.9	0.7	32.3	4.1	156,315
Truyền thông	-1.0	-12.0	13.0	7.1	-21.8	-41.4	-40.6	3.9	1.1	-0.1	20.5	1.6	3,152
Thực phẩm và đồ uống	-1.4	-0.4	10.5	6.5	-8.4	-27.8	-25.3	8.3	6.4	0.4	19.4	2.7	450,005
Ngân hàng	-1.8	-3.2	23.4	27.9	-9.0	-8.4	15.4	95.8	13.4	0.7	11.4	1.9	2,693,532
Tài nguyên cơ bản	-2.1	3.8	27.8	25.1	3.4	-18.4	-15.5	21.9	2.3	0.4	19.2	1.7	272,640
Hóa chất	-2.1	-8.1	-0.3	-4.8	-35.9	-53.2	-37.7	0.9	3.7	-1.3	6.9	1.9	220,226
Ô tô & Phụ tùng	-2.1	2.1	12.7	29.1	-16.7	-30.0	-20.4	27.8	5.2	-0.2	23.8	1.5	18,851
Tài chính	-2.5	-1.3	50.4	54.6	-38.1	-47.5	-47.5	-23.1	1.0	-0.4	28.8	2.2	318,705
Dầu khí	-3.3	-6.4	19.9	124.6	71.9	36.7	40.4	73.6	5.5	2.8	39.2	1.7	138,175

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,577	18,652	27,258
Ấn độ	117	29	-7,136	-15,292
Indonesia	10	-645	-481	-3,718
Nhật Bản*	-13,773	-13,036	6,891	13,896
Maylaysia	83	92	-942	-3,669
Hàn Quốc	1,391	5,003	8,460	-907
Sri Lanka	-5	-15	-50	-90
Đài Loan	1,437	8,743	14,771	8,841
Thái Lan	-59	-103	-274	-2,611
Việt Nam	-110	-481	-1,727	-3,269

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,703**	-21.6	-89.9	-231.6	-460.9
Nước ngoài	**1,874**	-17.3	-56.1	-162.1	-338.9
VanEck Vectors Vietnam ETF	588	0.0	4.5	27.0	-30.9
Fubon FTSE Vietnam ETF	507	-17.3	-62.1	-185.6	-279.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	350	0.0	-2.4	-7.5	-31.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	222	0.0	3.9	3.9	3.9
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**829**	-4.2	-33.8	-69.5	-122.0
DCVFMVN Diamond ETF	534	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	226	-3.2	-25.1	-58.1	-108.9
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20	0.4	0.4	-0.4	-4.9
MAFN VN30 ETF	32	-1.4	-8.7	-9.6	-5.8
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	-0.2	-0.9	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	-0.1	-0.5	-1.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

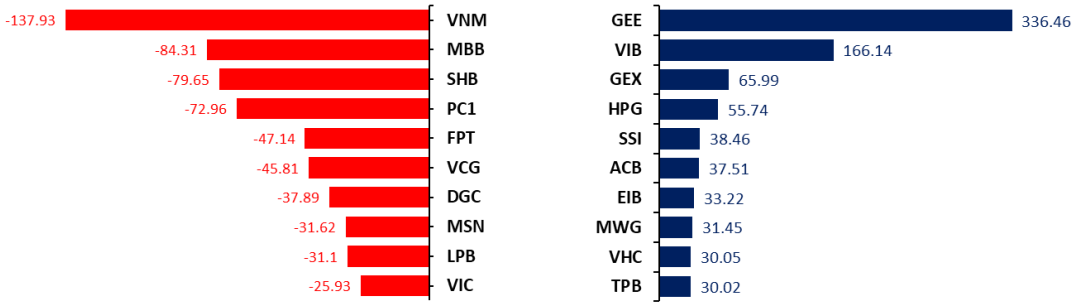
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

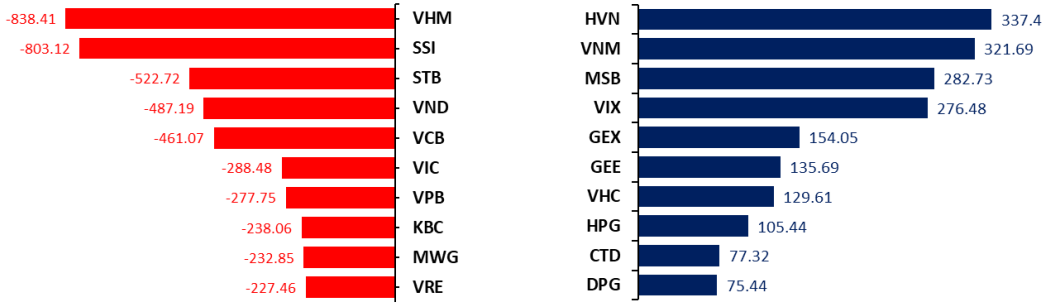
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-2	-1,444	635	809
Tài nguyên Cơ bản	60	15	-7	-8
Truyền thông	0	1	1	-1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	115	213	217	-429
Y tế	0	-3	25	-21
Hóa chất	-33	-53	108	-55
Dịch vụ tài chính	77	-807	1,166	-359
Du lịch và Giải trí	-22	189	-111	-77
Ngân hàng	60	-590	1,217	-627
Xây dựng và Vật liệu	-142	-56	74	-19
Thực phẩm và đồ uống	-167	172	-409	237
Bán lẻ	37	-162	-63	225
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5	-25	340	-314
Hàng cá nhân & Gia dụng	0	7	-10	3
Công nghệ Thông tin	-50	-388	302	86
Ô tô và phụ tùng	0	-23	16	8
Bảo hiểm	0	-18	16	3
Dầu khí	20	-28	-23	51
Tổng	-52	-3,003	3,493	-490

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CLL	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30.90 - 38.60	31.4	-11.8%
2	CCI	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.95 - 125.90	24.0	-11.1%
3	VPI	Bất động sản	47.70 - 60.10	53.0	-10.6%
4	PTC	Xây dựng và Vật liệu	1.93 - 8.73	7.8	-9.1%
5	TN1	Bất động sản	8.42 - 16.90	15.2	-9.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.8%	8.2	5.30 - 118.70	Xây dựng và Vật liệu	HU1
38.5%	14.4	2.89 - 14.40	Thực phẩm và đồ uống	DAT
26.8%	7.6	4.69 - 8.75	Bất động sản	TEG
26.2%	16.2	5.70 - 16.20	Tài nguyên Cơ bản	SMC
21.7%	7.6	11.85 - 125.00	Bán lẻ	COM

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	S99	Xây dựng và Vật liệu	5.52 - 12.80	9.8	-18.3%
2	ECI	Truyền thông	8.60 - 22.10	8.6	-18.1%
3	NST	Hàng cá nhân & Gia dụng	9.90 - 16.30	12.4	-12.1%
4	SJE	Xây dựng và Vật liệu	14.43 - 27.00	18.6	-11.4%
5	SCI	Xây dựng và Vật liệu	5.70 - 11.90	10.1	-11.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
51.6%	9.4	3.80 - 9.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	CET
27.2%	13.1	10.30 - 15.00	Công nghệ Thông tin	KST
20.3%	21.3	14.90 - 21.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CTT
16.2%	89.5	39.40 - 90.00	Bất động sản	KSF
14.3%	8.8	7.00 - 11.30	Xây dựng và Vật liệu	VE3

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TMW	Tài nguyên Cơ bản	12.00 - 45.00	27.0	-40.0%
2	MQB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.50 - 10.00	5.6	-34.9%
3	HDP	Y tế	17.50 - 28.90	18.1	-27.6%
4	CKA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39.00 - 78.40	50.0	-27.2%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	11.00 - 31.70	18.8	-24.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.9%	29.5	5.20 - 33.00	Thực phẩm và đồ uống	HVA
32.0%	26.4	16.60 - 26.40	Bán lẻ	PNG
31.8%	19.5	9.60 - 21.70	Du lịch và Giải trí	HOT
31.4%	13.8	10.20 - 20.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	BMG
26.9%	18.4	12.50 - 18.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HDW

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	NNC	Đá Núi Nhỏ	Xây dựng và Vật liệu	2,434.4	153.1	54.4	3.65 - 5.73	7.3
2	SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	13,716.0	126.8	16.2	5.70 - 16.20	26.2
3	CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	76,043.6	80.9	81.8	60.80 - 97.80	6.8
4	SCR	Sacomreal	Bất động sản	82,776.8	74.2	9.8	5.02 - 10.50	10.2
5	HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	147,690.0	69.5	35.8	15.05 - 38.45	5.4
6	KDC	Chứng khoán DNSE	Thực phẩm và đồ uống	32,897.0	64.4	52.0	48.85 - 60.00	-4.1
7	FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	1,363,096.6	62.8	103.0	85.04 - 135.65	1.4
8	VIC	VinGroup	Bất động sản	439,340.2	62.4	153.2	39.70 - 153.20	11.2
9	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	58,703.3	59.3	116.6	24.25 - 134.20	9.5
10	SJD	Thủy điện Cần Đơn	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6,028.6	54.9	16.1	12.80 - 17.20	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

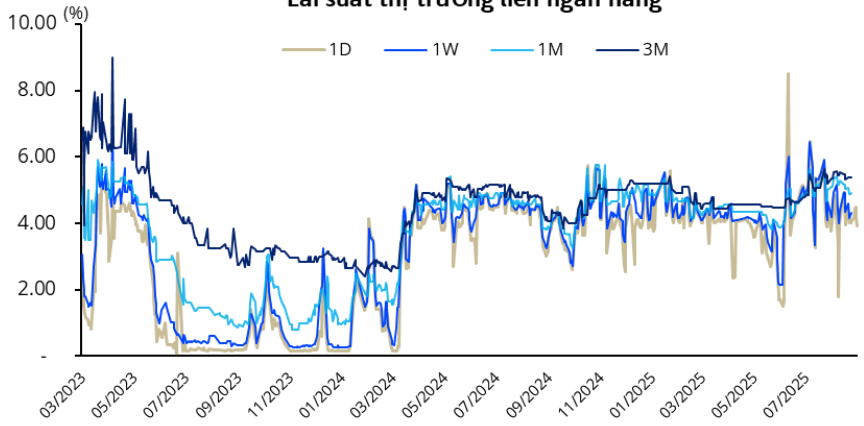
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	97.43	-0.1	-0.9	-1.5	-10.2	
VND/USD	26,382	0.0	0.3	1.0	3.5	
KRW/USD	1,395.80	0.2	0.3	1.1	-5.2	
JPY/USD	147.92	0.2	0.2	1.7	-5.9	
EUR/USD	0.85	-0.2	-1.0	-2.3	-12.0	
SGD/USD	1.28	0.0	-0.1	-0.3	-6.0	
CNY/USD	7.11	-0.2	-1.0	-1.1	-2.6	

Hàng hóa

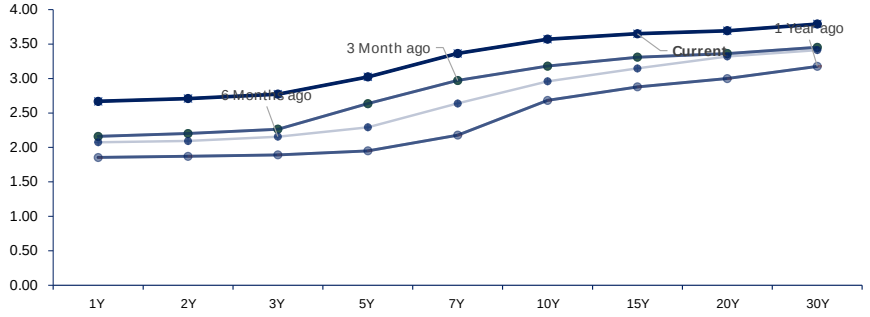
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	63.63	1.5	2.1	-15.3	-11.3	
Xăng	201.44	1.5	-3.6	-12.7	0.6	
Gas	2.93	-0.3	6.0	-26.5	-19.3	
Than	103.35	2.4	-6.9	-3.1	-17.5	
Vàng	3,645.78	0.1	10.0	8.2	38.9	
Bạc	42.24	0.1	13.0	16.1	46.1	
Platinum	1,393.68	-0.2	6.0	7.0	53.6	
Quặng sắt	105.24	0.1	3.6	11.1	1.6	
Thép cán	3,436.00	0.5	-1.2	7.4	-1.0	
Lúa mì	525.50	4.5	5.4	-8.5	-4.7	
Ngô	426.25	6.8	12.3	-1.7	-7.0	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.67	2.71	2.77	3.02	3.36	3.57	3.65	3.31	3.15
Thay đổi (WoW)	0.90	0.80	0.80	0.70	-0.80	0.80	1.10	1.30	1.10

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	MWG	78.6	NA	70.3	NA	Nhóm bán lẻ kì vọng tăng tăng trưởng tốt nửa cuối năm. MWG có KQKD tháng 7 tăng trưởng mạnh mẽ, dòng tiền tham gia mạnh, xu hướng tăng duy trì tốt
2	DGC	96.7	114.9	104	18.8%	Kì vọng giá Photpho tăng trong cuối năm. Cổ phiếu hình thành trend tăng tốt với các phiên tăng có khối lượng cao hơn các phiên giảm
3	SSI	40.35	NA	36	NA	Nhịp điều chỉnh về vùng giá hợp lý sẽ mở ra cơ hội mua cho SSI, kì vọng vào nâng hạng thị trường
4	HPG	29.25	31.5	28	7.7%	HPG hưởng lợi từ dự án Dung Quất 2 đưa vào vận hành, IPO mảng nông nghiệp, và nâng hạng thị trường. Chờ đợi nhịp điều chỉnh của thị trường sẽ mở ra cơ hội mua tốt

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.